

I. MỤC TIÊU

- Phân tích được đặc điểm dân cư , xã hội , kinh tế các nước Đông Nam Á .
- Nêu được sự ra đời, quá trình thành lập và các mục tiêu ,nguyên tắc của tổ chức ASEAN
- Trình bày được vị trí , giới hạn hình dạng lãnh thổ và vùng biển Việt Nam
- Nắm được đặc điểm địa hình và các khu vực địa hình Việt Nam.

2. Kỹ năng :

- Kỹ năng trình bày bài viết cho học sinh
- Kỹ năng phân tích kiến thức địa lí và liên kết các mối quan hệ giữa các yếu tố địa lí .
- Kỹ năng phân tích tổng hợp, đọc bản đồ , xử lí số liệu , thông tin kiến thức
- Vận dụng và liên hệ thực tiễn .

3. Thái độ :

- Có tinh thần học tập, làm bài độc lập, nghiêm túc.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy tổng hợp.

II. MA TRẬN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

Nội dung	Mức độ nhận thức								Tổng điểm
	Biết (50 %)		Hiểu (30 %)		Vận dụng (10 %)		Vận dụng cao (10 %)		
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Đặc điểm dân cư, xã hội , kinh tế ĐNA	2c- 0.5đ		2c- 0.5đ	1c- 1.5đ	1c- 0.25đ		1c- 0.25đ		7c-3đ
Hiệp hội các nước ASEAN	2c- 0.5đ	1c-2đ	2c- 0.5đ				1c- 0.25đ		6c- 3.25đ
Vị trí, giới hạn ,hình dạng và vùng biển Việt Nam	2c- 0.5đ		1c- 0.25đ		2c- 0.5đ				5c- 1.25đ
Địa hình và các khu vực địa hình VN	1c- 0.25đ		2c- 0.5đ			1c- 1.5đ	1c- 0.25đ		5c-2.5đ
Tổng điểm	8c- 3.75đ		8c-3.25đ		4c-2.25đ		3c-0.75đ		10 điểm

Mã đề: 01

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm): Mỗi câu tương ứng với 0,25 điểm

Chọn chữ cái trước đáp án đúng và ghi vào bài kiểm tra:

Câu 1. Đặc điểm dân cư khu vực Đông Nam Á:

- A. Phân bố không đồng đều
B. Tương đồng về văn hóa
C. Sử dụng chung một ngôn ngữ
D. Tỷ lệ gia tăng tự nhiên lớn.

Câu 2. Hiệp hội các nước Đông Nam Á- ASEAN thành lập năm:

- A. 1957
B. 1967
C. 1977
D. 1987

Câu 3. Việt Nam gia nhập hiệp hội các nước Đông Nam Á- ASEAN vào năm:

- A. 1975
B. 1985
C. 1995
D. 2005

Câu 4. Dòng biển mùa đông của biển Đông chảy theo hướng:

- A. Từ Bắc xuống Nam.
B. Từ Tây Bắc xuống Đông Nam.
C. Từ Đông Bắc xuống Tây Nam
D. Từ Đông Nam lên Tây Bắc

Câu 5: Nước nào có diện tích nhỏ nhất trong các nước Đông Nam Á?

- A. Bru-nây
B. Lào
C. Đông-Ti-mo
D. Sin-ga-po

Câu 6: Tôn giáo ở hầu hết các nước Mi-a-ma, Thái Lan, Lào, Cam-pu-chia là

- A. Hồi giáo
B. Ấn Độ giáo
C. Phật giáo
D. Thiên chúa giáo

Câu 7: Đặc điểm nào là đặc điểm phát triển kinh tế các quốc gia Đông Nam Á

- A. Phát triển nhanh.
B. Phát triển khá nhanh, song chưa vững chắc.
C. Có nền kinh tế kém phát triển.
D. Phát triển vững chắc.

Câu 8: Vấn đề cần quan tâm trong quá trình phát triển kinh tế các nước ĐNA?

- A. Thiếu nguồn lao động
B. Tình hình chính trị không ổn định.
C. Vấn đề ô nhiễm môi trường
D. Nghèo đói, dịch bệnh.

Câu 9 : Cây công nghiệp được trồng chủ yếu của Đông Nam Á là:

- A. Bông
B. Cà phê
C. Củ cải đường
D. Cà phê

Câu 10: Từ bắc vào nam, phần đất liền nước ta kéo dài khoảng bao nhiêu vĩ độ

- A. 15⁰ vĩ tuyến
B. 16⁰ vĩ tuyến
C. 17⁰ vĩ tuyến
D. 18⁰ vĩ tuyến

Câu 11: Điểm cực Bắc phần đất liền của nước ta thuộc tỉnh thành nào:

- A. Điện Biên
B. Hà Giang.
C. Khánh Hòa
D. Cà Mau

Câu 12: Đặc điểm nào của vị trí của Việt Nam về mặt tự nhiên làm cho khí hậu Việt Nam mang tính chất nhiệt đới:

- A. Nằm trong vùng nội chí tuyến.
B. Vị trí cầu nối giữa đất liền và biển, giữa các nước Đông Nam Á đất liền và Đông Nam Á hải đảo.
C. Vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.
D. Vị trí tiếp xúc của các luồng gió mùa và các luồng sinh vật.

Câu 13: Vùng biển của Việt Nam nằm trong khí hậu:

A. ôn đới gió mùa B. cận nhiệt gió mùa C. nhiệt đới gió mùa D. xích đạo

Câu 14: Độ muối trung bình của biển đông khoảng:

A. 30-33‰. B. 30-35‰ C. 33-35‰. D. 33-38‰.

Câu 15: Chế độ gió trên biển Đông

A. Quanh năm chung 1 chế độ gió.

B. Mùa đông gió có hướng đông bắc; mùa hạ có hướng tây nam khu vực vịnh Bắc Bộ có hướng nam.

C. Mùa đông gió có hướng tây nam; mùa hạ có hướng đông bắc khu vực vịnh Bắc Bộ có hướng nam.

D. Mùa đông gió có hướng tây nam; mùa hạ có hướng nam.

Câu 16: Địa hình dưới 1000m chiếm bao nhiêu % của phần đất liền Việt Nam:

A. 55% B. 65% C. 75% D. 85%

Câu 17: Hướng nghiêng của địa hình Việt Nam:

A. Tây-Đông B. Bắc-Nam C. Tây Bắc-Đông Nam D. Đông-Bắc

Câu 18: Địa hình nước ta có hai hướng chủ yếu là:

A. Tây bắc-đông nam và vòng cung B. Tây bắc-đông nam và tây-đông

C. Vòng cung và tây-đông D. Tây-đông và bắc- nam

Câu 19: Đặc điểm của vùng núi Trường Sơn Bắc:

A. Vùng đồi núi thấp nổi bật là các cánh cung lớn.

B. Những cao nguyên đá vôi nằm song song kéo dài theo hướng tây bắc-đông nam.

C. Vùng núi thấp có hai sườn không đối xứng, sườn phía đông hẹp và dốc.

D. Vùng đồi núi và các cao nguyên badan xếp tầng rộng lớn.

Câu 20: Đồng bằng lớn nhất nước ta:

A. Đồng bằng châu thổ sông Hồng

B. Đồng bằng duyên hải miền Trung

C. Đồng bằng giữa núi vùng Tây Bắc

D. Đồng bằng châu thổ sông Cửu Long

II, TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1(2 điểm): Phân tích những lợi thế khi Việt Nam trở thành thành viên của ASEAN?

Câu 2(1,5 điểm): Trình bày đặc điểm khí hậu của vùng biển Việt Nam?

Câu 3(1,5 điểm): Cho Bảng số liệu sau:

Tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á năm 2001 (Đơn vị: USD).

Nước	GDP/ người (USD)
Thái Lan	1.870
Việt Nam	415
Phi-lip-pin	930
Lào	317

a, Vẽ biểu đồ **cột** thể hiện Tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á năm 2001

b/ Nhận xét GDP/ người của các nước Đông Nam Á?

Hết

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm): Mỗi câu tương ứng với 0,25 điểm

Chọn chữ cái trước đáp án đúng và ghi vào bài kiểm tra:

Câu 1: Chế độ gió trên biển Đông

- A. Quanh năm chung 1 chế độ gió.
- B. Mùa đông gió có hướng đông bắc; mùa hạ có hướng tây nam khu vực vịnh Bắc Bộ có hướng nam.
- C. Mùa đông gió có hướng tây nam; mùa hạ có hướng đông bắc khu vực vịnh Bắc Bộ có hướng nam.
- D. Mùa đông gió có hướng tây nam; mùa hạ có hướng nam.

Câu 2: Tôn giáo ở hầu hết các nước Mi-a-ma, Thái Lan, Lào, Cam-pu-chia là

- A. Hồi giáo
- B. Ấn Độ giáo
- C. Phật giáo
- D. Thiên chúa giáo

Câu 3: Địa hình dưới 1000m chiếm bao nhiêu % của phần đất liền Việt Nam:

- A. 55%
- B. 65%
- C. 75%
- D. 85%

Câu 4: Hướng nghiêng của địa hình Việt Nam:

- A. Tây-Đông
- B. Bắc-Nam
- C. Tây Bắc-Đông Nam
- D. Đông-Bắc

Câu 5: Địa hình nước ta có hai hướng chủ yếu là:

- A. Tây bắc-đông nam và vòng cung
- B. Tây bắc-đông nam và tây-đông
- C. Vòng cung và tây-đông
- D. Tây-đông và bắc- nam

Câu 6: Đặc điểm của vùng núi Trường Sơn Bắc:

- A. Vùng đồi núi thấp nổi bật là các cánh cung lớn.
- B. Những cao nguyên đá vôi nằm song song kéo dài theo hướng tây bắc-đông nam.
- C. Vùng núi thấp có hai sườn không đối xứng, sườn phía đông hẹp và dốc.
- D. Vùng đồi núi và các cao nguyên badan xếp tầng rộng lớn.

Câu 7: Đồng bằng lớn nhất nước ta:

- A. Đồng bằng châu thổ sông Hồng
- B. Đồng bằng duyên hải miền Trung
- C. Đồng bằng giữa núi vùng Tây Bắc
- D. Đồng bằng châu thổ sông Cửu Long

Câu 8. Đặc điểm dân cư khu vực Đông Nam Á:

- A: Phân bố không đồng đều
- B. Tương đồng về văn hóa
- C. Sử dụng chung một ngôn ngữ
- D. Tỷ lệ gia tăng tự nhiên lớn.

Câu 9. Hiệp hội các nước Đông Nam Á- ASEAN thành lập năm:

- A. 1957
- B. 1967
- C. 1977
- D. 1987

Câu 10. Việt Nam gia nhập hiệp hội các nước Đông Nam Á- ASEAN vào năm:

- A: 1975
- B. 1985
- C. 1995
- D. 2005

Câu 11. Dòng biển mùa đông của biển Đông chảy theo hướng:

- A. Từ Bắc xuống Nam.
- B. Từ Tây Bắc xuống Đông Nam.
- C. Từ Đông Bắc xuống Tây Nam
- D. Từ Đông Nam lên Tây Bắc

Câu 12: Nước nào có diện tích nhỏ nhất trong các nước Đông Nam Á?

A: Bru-nây B. Lào C. Đông-Ti-mo D. Sin-ga-po

Câu 13: Từ bắc vào nam, phần đất liền nước ta kéo dài khoảng bao nhiêu vĩ độ

A. 15⁰ vĩ tuyến B. 16⁰ vĩ tuyến C. 17⁰ vĩ tuyến D. 18⁰ vĩ tuyến

Câu 14: Điểm cực Bắc phần đất liền của nước ta thuộc tỉnh thành nào:

A. Điện Biên B. Hà Giang. C. Khánh Hòa D. Cà Mau

Câu 15: Đặc điểm nào của vị trí của Việt Nam về mặt tự nhiên làm cho khí hậu Việt Nam mang tính chất nhiệt đới:

A. Nằm trong vùng nội chí tuyến.

B. Vị trí cầu nối giữa đất liền và biển, giữa các nước Đông Nam Á đất liền và Đông Nam Á hải đảo.

C. Vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.

D. Vị trí tiếp xúc của các luồng gió mùa và các luồng sinh vật.

Câu 16: Vùng biển của Việt Nam nằm trong khí hậu:

A. ôn đới gió mùa B. cận nhiệt gió mùa C. nhiệt đới gió mùa D. xích đạo

Câu 17: Độ muối trung bình của biển đông khoảng:

A. 30-33‰. B. 30-35‰ C. 33-35‰. D. 33-38‰.

Câu 18: Đặc điểm nào là đặc điểm phát triển kinh tế các quốc gia Đông Nam Á

A. Phát triển nhanh .

B. Phát triển khá nhanh, song chưa vững chắc.

C. Có nền kinh tế kém phát triển .

D. Phát triển vững chắc.

Câu 19: Vấn đề cần quan tâm trong quá trình phát triển kinh tế các nước ĐNA?

A. Thiếu nguồn lao động

B. Tình hình chính trị không ổn định.

C. Vấn đề ô nhiễm môi trường

D. Nghèo đói, dịch bệnh.

Câu 20: Cây công nghiệp được trồng chủ yếu của Đông Nam Á là:

A. Bông

B. Chà là

C. Củ cải đường

D. Cà phê

II, TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Phân tích những lợi thế khi Việt Nam trở thành thành viên của ASEAN?

Câu 2 (1,5 điểm): Trình bày đặc điểm khí hậu của vùng biển Việt Nam?

Câu 3 (1,5 điểm): Cho Bảng số liệu sau:

Tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á năm 2001 (Đơn vị: USD).

Nước	GDP/ người (USD)
Thái Lan	1.870
Việt Nam	415
Phi-lip-pin	930
Lào	317

a, Vẽ biểu đồ **cột** thể hiện Tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á năm 2001

b/ Nhận xét GDP/ người của các nước Đông Nam Á?

Hết

Mã đề: 03

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm): Mỗi câu tương ứng với 0,25 điểm

Chọn chữ cái trước đáp án đúng và ghi vào bài kiểm tra:

Câu 1. Đặc điểm dân cư khu vực Đông Nam Á:

- A: Phân bố không đồng đều
B. Tương đồng về văn hóa
C. Sử dụng chung một ngôn ngữ
D. Tỷ lệ gia tăng tự nhiên lớn.

Câu 2. Hiệp hội các nước Đông Nam Á- ASEAN thành lập năm:

- A. 1957
B. 1967
C. 1977
D. 1987

Câu 3. Việt Nam gia nhập hiệp hội các nước Đông Nam Á- ASEAN vào năm:

- A: 1975
B. 1985
C. 1995
D. 2005

Câu 4. Dòng biển mùa đông của biển Đông chảy theo hướng:

- A. Từ Bắc xuống Nam.
B. Từ Tây Bắc xuống Đông Nam.
C. Từ Đông Bắc xuống Tây Nam
D. Từ Đông Nam lên Tây Bắc

Câu 5: Nước nào có diện tích nhỏ nhất trong các nước Đông Nam Á?

- A: Bru-nây
B. Lào
C. Đông-Ti-mo
D. Sin-ga-po

Câu 6: Chế độ gió trên biển Đông

- A. Quan năm chung 1 chế độ gió.
B. Mùa đông gió có hướng đông bắc; mùa hạ có hướng tây nam khu vực vịnh Bắc Bộ có hướng nam.
C. Mùa đông gió có hướng tây nam; mùa hạ có hướng đông bắc khu vực vịnh Bắc Bộ có hướng nam.
D. Mùa đông gió có hướng tây nam; mùa hạ có hướng nam.

Câu 7: Địa hình dưới 1000m chiếm bao nhiêu % của phần đất liền Việt Nam:

- A. 55%
B. 65%
C. 75%
D. 85%

Câu 8: Hướng nghiêng của địa hình Việt Nam:

- A. Tây-Đông
B. Bắc-Nam
C. Tây Bắc-Đông Nam
D. Đông-Bắc

Câu 9: Địa hình nước ta có hai hướng chủ yếu là:

- A. Tây bắc-đông nam và vòng cung
B. Tây bắc-đông nam và tây-đông
C. Vòng cung và tây-đông
D. Tây-đông và bắc- nam

Câu 10: Đặc điểm của vùng núi Trường Sơn Bắc:

- A. Vùng đồi núi thấp nổi bật là các cánh cung lớn.
B. Những cao nguyên đá vôi nằm song song kéo dài theo hướng tây bắc-đông nam.
C. Vùng núi thấp có hai sườn không đối xứng, sườn phía đông hẹp và dốc.
D. Vùng đồi núi và các cao nguyên badan xếp tầng rộng lớn.

Câu 11: Đồng bằng lớn nhất nước ta:

- A. Đồng bằng châu thổ sông Hồng
B. Đồng bằng duyên hải miền Trung
C. Đồng bằng giữa núi vùng Tây Bắc
D. Đồng bằng châu thổ sông Cửu Long

Câu 12: Tôn giáo ở hầu hết các nước Mi-a-ma, Thái Lan, Lào, Cam-pu-chia là

- A. Hồi giáo B. Ấn Độ giáo C. Phật giáo D. Thiên chúa giáo

Câu 13: Đặc điểm nào là đặc điểm phát triển kinh tế các quốc gia Đông Nam Á

- A. Phát triển nhanh . B. Phát triển khá nhanh, song chưa vững chắc.
C. Có nền kinh tế kém phát triển D. Phát triển vững chắc.

Câu 14: Vấn đề cần quan tâm trong quá trình phát triển kinh tế các nước ĐNA?

- A. Thiếu nguồn lao động B. Tình hình chính trị không ổn định.
C. Vấn đề ô nhiễm môi trường D. Nghèo đói, dịch bệnh.

Câu 15 : Cây công nghiệp được trồng chủ yếu của Đông Nam Á là:

- A. Bông B. Chà là C. Củ cải đường D. Cà phê

Câu 16: Từ bắc vào nam, phần đất liền nước ta kéo dài khoảng bao nhiêu vĩ độ

- A. 15⁰ vĩ tuyến B. 16⁰ vĩ tuyến C. 17⁰ vĩ tuyến D. 18⁰ vĩ tuyến

Câu 17: Điểm cực Bắc phần đất liền của nước ta thuộc tỉnh thành nào:

- A. Điện Biên B. Hà Giang. C. Khánh Hòa D. Cà Mau

Câu 18: Đặc điểm nào của vị trí của Việt Nam về mặt tự nhiên làm cho khí hậu Việt Nam mang tính chất nhiệt đới:

- A. Nằm trong vùng nội chí tuyến.
B. Vị trí cầu nối giữa đất liền và biển, giữa các nước Đông Nam Á đất liền và Đông Nam Á hải đảo.
C. Vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.
D. Vị trí tiếp xúc của các luồng gió mùa và các luồng sinh vật.

Câu 19: Vùng biển của Việt Nam nằm trong khí hậu:

- A. ôn đới gió mùa B. cận nhiệt gió mùa C. nhiệt đới gió mùa D. xích đạo

Câu 20: Độ muối trung bình của biển đông khoảng:

- A. 30-33‰. B. 30-35‰ C. 33-35‰. D. 33-38‰.

II, TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1(2 điểm): Phân tích những lợi thế khi Việt Nam trở thành thành viên của ASEAN?

Câu 2(1,5 điểm): Trình bày đặc điểm khí hậu của vùng biển Việt Nam?

Câu 3(1,5 điểm): Cho Bảng số liệu sau:

Tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á năm 2001 (Đơn vị: USD).

Nước	GDP/ người (USD)
Thái Lan	1.870
Việt Nam	415
Phi-lip-pin	930
Lào	317

a, Vẽ biểu đồ **cột** thể hiện Tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á năm 2001

b/ Nhận xét GDP/ người của các nước Đông Nam Á?

Hết

Mã đề: 04

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm): Mỗi câu tương ứng với 0,25 điểm

Chọn chữ cái trước đáp án đúng và ghi vào bài kiểm tra:

Câu 1: Từ bắc vào nam, phần đất liền nước ta kéo dài khoảng bao nhiêu vĩ độ

- A. 15⁰ vĩ tuyến B. 16⁰ vĩ tuyến C. 17⁰ vĩ tuyến D. 18⁰ vĩ tuyến

Câu 2: Điểm cực Bắc phần đất liền của nước ta thuộc tỉnh thành nào:

- A. Điện Biên B. Hà Giang. C. Khánh Hòa D. Cà Mau

Câu 3: Đặc điểm nào của vị trí của Việt Nam về mặt tự nhiên làm cho khí hậu Việt Nam mang tính chất nhiệt đới:

- A. Nằm trong vùng nội chí tuyến.
B. Vị trí cầu nối giữa đất liền và biển, giữa các nước Đông Nam Á đất liền và Đông Nam Á hải đảo.

C. Vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.

D. Vị trí tiếp xúc của các luồng gió mùa và các luồng sinh vật.

Câu 4: Vùng biển của Việt Nam nằm trong khí hậu:

- A. ôn đới gió mùa B. cận nhiệt gió mùa C. nhiệt đới gió mùa D. xích đạo

Câu 5: Độ muối trung bình của biển đông khoảng:

- A. 30-33‰. B. 30-35‰ C. 33-35‰. D. 33-38‰.

Câu 6: Tôn giáo ở hầu hết các nước Mi-a-ma, Thái Lan, Lào, Cam-pu-chia là

- A. Hồi giáo B. Ấn Độ giáo C. Phật giáo D. Thiên chúa giáo

Câu 7: Đặc điểm nào là đặc điểm phát triển kinh tế các quốc gia Đông Nam Á

- A. Phát triển nhanh . B. Phát triển khá nhanh, song chưa vững chắc.
C. Có nền kinh tế kém phát triển . D. Phát triển vững chắc.

Câu 8: Vấn đề cần quan tâm trong quá trình phát triển kinh tế các nước ĐNA?

- A. Thiếu nguồn lao động B. Tình hình chính trị không ổn định.
C. Vấn đề ô nhiễm môi trường D. Nghèo đói, dịch bệnh.

Câu 9 : Cây công nghiệp được trồng chủ yếu của Đông Nam Á là:

- A. Bông B. Chà là C. Củ cải đường D. Cà phê

Câu 10. Đặc điểm dân cư khu vực Đông Nam Á:

- A: Phân bố không đồng đều B. Tương đồng về văn hóa
C. Sử dụng chung một ngôn ngữ D. Tỷ lệ gia tăng tự nhiên lớn.

Câu 11. Hiệp hội các nước Đông Nam Á- ASEAN thành lập năm:

- A. 1957 B. 1967 C. 1977 D. 1987

Câu 12. Việt Nam gia nhập hiệp hội các nước Đông Nam Á- ASEAN vào năm:

- A: 1975 B. 1985 C. 1995 D. 2005

Câu 13. Dòng biển mùa đông của biển Đông chảy theo hướng:

- A. Từ Bắc xuống Nam. B. Từ Tây Bắc xuống Đông Nam.

C. Từ Đông Bắc xuống Tây Nam D. Từ Đông Nam lên Tây Bắc

Câu 14: Nước nào có diện tích nhỏ nhất trong các nước Đông Nam Á?

A: Bru-nây B. Lào C. Đông-Ti-mo D. Sin-ga-po

Câu 15: Chế độ gió trên biển Đông

A. Quanh năm chung 1 chế độ gió.

B. Mùa đông gió có hướng đông bắc; mùa hạ có hướng tây nam khu vực vịnh Bắc Bộ có hướng nam.

C. Mùa đông gió có hướng tây nam; mùa hạ có hướng đông bắc khu vực vịnh Bắc Bộ có hướng nam.

D. Mùa đông gió có hướng tây nam; mùa hạ có hướng nam.

Câu 16: Địa hình dưới 1000m chiếm bao nhiêu % của phần đất liền Việt Nam:

A. 55% B. 65% C. 75% D. 85%

Câu 17: Hướng nghiêng của địa hình Việt Nam:

A. Tây-Đông B. Bắc-Nam C. Tây Bắc-Đông Nam D. Đông-Bắc

Câu 18: Địa hình nước ta có hai hướng chủ yếu là:

A. Tây bắc-đông nam và vòng cung B. Tây bắc-đông nam và tây-đông

C. Vòng cung và tây-đông D. Tây-đông và bắc- nam

Câu 19: Đặc điểm của vùng núi Trường Sơn Bắc:

A. Vùng đồi núi thấp nổi bật là các cánh cung lớn.

B. Những cao nguyên đá vôi nằm song song kéo dài theo hướng tây bắc-đông nam.

C. Vùng núi thấp có hai sườn không đối xứng, sườn phía đông hẹp và dốc.

D. Vùng đồi núi và các cao nguyên badan xếp tầng rộng lớn.

Câu 20: Đồng bằng lớn nhất nước ta:

A. Đồng bằng châu thổ sông Hồng B. Đồng bằng duyên hải miền Trung

C. Đồng bằng giữa núi vùng Tây Bắc D. Đồng bằng châu thổ sông Cửu Long

II, TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1(2 điểm): Phân tích những lợi thế khi Việt Nam trở thành thành viên của ASEAN?

Câu 2(1,5 điểm): Trình bày đặc điểm khí hậu của vùng biển Việt Nam?

Câu 3(1,5 điểm): Cho Bảng số liệu sau:

Tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á năm 2001 (Đơn vị: USD).

Nước	GDP/ người (USD)
Thái Lan	1.870
Việt Nam	415
Phi-lip-pin	930
Lào	317

a, Vẽ biểu đồ **cột** thể hiện Tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á năm 2001

b/ Nhận xét GDP/ người của các nước Đông Nam Á?

Hết

I. Trắc nghiệm: (5 điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	Đề 1	Đề 2	Đề 3	Đề 4
1	A	B	A	A
2	B	C	B	B
3	C	D	C	A
4	C	C	C	C
5	D	A	D	A
6	C	C	B	C
7	B	D	D	B
8	C	A	C	C
9	D	B	A	D
10	A	C	C	A
11	B	C	D	B
12	A	D	C	C
13	C	A	B	C
14	A	B	C	D
15	B	A	D	B
16	D	C	A	D
17	C	A	B	C
18	A	C	A	A
19	C	C	C	C
20	D	D	A	D

II, TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1: Trả lời:

- HS trình bày được lợi thế khi Việt Nam trở thành thành viên của ASEAN
- Tranh thủ được nguồn vốn, công nghệ, thị trường từ các nước trong khu vực
 - Nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên quốc tế
 - Giúp nước ta rút ngắn được khoảng cách phát triển, hội nhập nhanh và toàn diện, đẩy mạnh được quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước

Câu 2: Trả lời

Đặc điểm cơ bản của khí hậu biển Đông

- Chế độ gió:
 - + Mùa đông: Hướng Đông Bắc
 - + Mùa Hạ: Hướng Tây Nam
- Nhiệt độ:
 - + Thay đổi theo mùa

- + Nhiệt độ trung bình năm là 23 độ C
- Chế độ mưa: lượng mưa TB năm là 1100- 1300 mm/năm

Câu 3: Trả lời

- HS vẽ biểu đồ đúng, đạt thẩm mỹ
(có tên biểu đồ, chú thích đầy đủ)

Nhận xét: Đúng, đầy đủ

TT/NT CM DUYỆT

GIÁO VIÊN RA ĐỀ

BGH DUYỆT

Hoàng Thu Hiền

Vi Thị Thuận